

Bản án số: **40/2020/HS-ST**

Ngày 02-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Thẩm phán: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Biệt**
Ông **Nguyễn Xuân Hà**

Bà **Ngô Mỹ Châu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Đăng Quang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân G (tên gọi khác: Say) – Sinh năm 1983, tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Võ Thị X (sinh năm 1959); có vợ là Trần Thị Y (sinh năm 1998); tiền án: Bản án số 88/HSST ngày 14/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/10/2011; Bản án số 11/2012/HS-ST ngày 24/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 18 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2013; Bản án số 28/2014/HS-ST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/8/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/1999 Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định cưỡng bức lao động số 3355/UBND thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Trần Quốc T** – Văn phòng Luật sư Quốc T, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Xuân V**, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Bà **Kiều Thị Mỹ Trang**, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân G là anh ruột của anh Nguyễn Xuân V. Vì có mâu thuẫn trước đây trong gia đình nên khoảng 06 giờ ngày 30/06/2019 G từ nhà mang theo 01 dao (loại dao Thái Lan dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng) đến phòng trọ số 02 khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị N thuộc thôn C, xã S, huyện C, Khánh Hòa gọi cửa nhưng không thấy ai trả lời nên G quay về nhà mình. Một lúc sau, G tiếp tục cầm dao đến phòng trọ tìm V, thấy V đang nằm trên võng trước phòng trọ, G đến gần, bất ngờ cầm dao bằng tay phải đâm liên tục 07 nhát vào vùng thái dương trái, vùng mi trên, mi dưới mắt trái, vùng cánh mũi trái, vùng vai phải và vùng ngực trái cho đến khi bị gãy lưỡi dao. Do bị G đâm liên tục, V vùng bỏ chạy vào khu vực ruộng trước khu nhà trọ, G vẫn tiếp tục cầm cán dao đã gãy phần lưỡi đe dọa V, sau đó bỏ về. Thấy anh V bị thương tích nên anh Nguyễn Tấn T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tỷ lệ thương tích số 219/TgT ngày 31/7/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Khánh Hòa kết luận: Vùng thái dương trái có 01 vết sẹo dài 05cm; vùng mi trên mắt trái có 01 vết sẹo dài 0,5cm; vùng mi dưới mắt trái có 01 vết sẹo dài 02cm; vùng cánh mũi trái có 01 vết sẹo dài 04cm; vùng vai phải có 02 vết sẹo dài 02cm và 03cm; vùng ngực trái có 01 vết sẹo dài 03cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Vật chứng vụ án: Một cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, phần đầu cán nhô ra một phần kim loại màu dài khoảng 1,3 cm. Một lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15,7 cm.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKH-P1 ngày 06/01/2020 của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Xuân G về tội “Giết người” quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân G và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân G mức hình phạt tù 10 năm đến 11 năm tù về tội “*Giết người*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 12 cm phần đầu cán nhô ra một phần kim loại màu dài khoảng 1,3 cm và một lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15,7 cm. Xét thấy đây là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về hành vi và tội danh. Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bản thân bị cáo đã rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, tại phiên tòa, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 30/06/2019 Nguyễn Xuân G từ nhà mang theo 01 dao (loại dao Thái Lan dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng) đến phòng trọ số 02 khu nhà trọ thuộc thôn C, xã S, huyện C, Khánh Hòa bất ngờ cầm dao bằng tay phải đâm liên tục 07 nhát vào vùng thái dương trái, vùng mi trên, mi dưới mắt trái, vùng cánh mũi trái, vùng vai phải và vùng ngực trái của anh Nguyễn Xuân V cho đến khi bị gãy lưỡi dao, đây là những vùng trọng yếu trên cơ thể có khả năng gây tử vong cao. Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho anh Nguyễn Xuân V là 16%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng số 11/CT-VKSKH-P1 ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Xuân G về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, thể hiện tính côn đồ hung hãn, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử chưa được xóa án tích, nhưng không lo tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Tại phiên tòa, bị hại khẳng định từ khi xảy ra vụ án đến nay bị cáo chưa bao giờ đặt vấn đề bồi thường cho bị hại, nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 12 cm; phần đầu cán nhô ra một phần kim loại màu trắng dài khoảng 1,3 cm và một lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 1,57 cm bị cong. Xét thấy đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân G 10 (Mười) năm tù** về tội “*Giết người*”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 12 cm; phần đầu cán nhô ra một phần kim loại màu dài khoảng 1,3 cm và một lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 1,57 cm bị cong. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân G phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn